

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 07-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi và bà Nguyễn Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 17/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 25/6/2021, số 14/2021/HSST-QĐ ngày 26/7/2021 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 02/8/2021, đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn K, sinh năm 1976 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Triệu Minh L và bà Phạm Thị X; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2020 đến ngày 11/01/2021; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 tại Hải Dương; nơi ĐKTT: Thôn B, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Đoàn Thị T; có vợ và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trần Văn H, sinh năm 1975 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị N; có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 07/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc (chấp hành xong bản án ngày 07/9/2018); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 gày 24/01/2013, Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền (chấp hành xong ngày 25/01/2013); đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Chị Trần Thúy Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có việc làm ổn định, khoảng tháng 8 năm 2020 Triệu Văn K nảy sinh ý định bán số lô, số đề để kiếm lời. Hàng ngày, khi có khách mua số lô, số đề, K thường ghi ra các tờ giấy (gọi là bảng đề) hoặc sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0385575267 và 0398084821 để nhận tin nhắn các số lô, số đề của người chơi gửi đến. Việc thắng thua là căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày và được thanh toán vào ngày hôm sau. Để khuyến khích người chơi, nếu người chơi mua của K số đề và lô xiên với số tiền là 100.000 đồng thì K thu của người chơi từ 75.000 đồng đến 80.000 đồng; mỗi điểm lô là 20.000 đồng thì K thu từ 19.200 đồng đến 19.300 đồng. Chiều ngày 09/11/2020, K ở nhà tại thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0385.575.267 để nhận số lô, số đề với người chơi, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0973.944.976 mua của K tổng số tiền mua số đề là 4.500.000 đồng, số lô là 28.000.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 09/11/2020, T thắng tổng số tiền là 45.500.000 đồng (tổng số tiền T đánh bạc với K là 78.000.000 đồng).

Trần Văn H sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0368.364.858 mua của K với tổng số tiền mua số đề là 20.710.000 đồng, số lô xiên là 50.000 đồng, số lô là 1.640.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 09/11/2020, H thắng tổng số tiền là 22.225.000 đồng (tổng số tiền H đánh bạc với K là 44.625.000 đồng).

Trần Thúy Đ, sinh năm 1992, ở Thôn A, xã H, huyện T sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng Zalo mua của K với tổng số tiền mua số đề là 140.000 đồng, số lô xiên 300.000 đồng, số lô là 195.000 đồng, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 09/11/2020, Đ thắng 140.000 đồng (tổng số tiền Đ đánh bạc với K là 775.000 đồng).

Ngoài ra, Triệu Văn K đã nhận 03 tin nhắn từ số điện thoại 0374.490.050 K lưu tên là “Ô. Khó” với tổng số tiền mua số đề là 7.290.000 đồng, số lô là 6.400.000 đồng, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 09/11/2020 người này thua hết (tổng số tiền K đánh bạc là 13.690.000 đồng); nhận 01 tin nhắn từ số điện thoại 0396.568.465 K lưu tên trong điện thoại là “P.An.” với tổng số tiền mua số đề là 1.200.000 đồng, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 09/11/2020 người này thua hết (tổng số tiền K đánh bạc là 1.200.000 đồng); nhận 01 tin nhắn từ số điện thoại 0973.531.456 K lưu tên là “A. To,” với tổng số tiền mua số đề là 2.100.000 đồng, số lô là 3.000.000 đồng, so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 09/11/2020 người này thắng tổng số tiền 17.500.000 đồng (tổng số tiền K đánh bạc là 22.600.000 đồng). Đồng thời K còn trực tiếp bán số lô, số đề cho những người không rõ tên, tuổi, địa chỉ rồi ghi ra tờ giấy kê ô ly tổng 245 số đề với số tiền là 3.375.000 đồng, 09 số lô với số tiền 3.700.000 đồng, tổng số tiền là 7.075.000 đồng, so sánh với kết quả xổ

số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 09/11/2020 người chơi trong bảng đề này thắng tổng số tiền là 1.400.000 đồng (tổng số tiền K đánh bạc là 8.475.000 đồng).

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng, K ngồi tại bàn uống nước nhà mình tính tiền thắng thua các số lô, số đề với người chơi thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng. Triệu Văn K đã tự nguyện giao nộp: 01 tờ giấy kê ô ly có các số tự nhiên, 01 điện thoại Nokia S3 gắn sim số 0385.575.267, 01 điện thoại Oppo Reno2 F gắn sim số 0397.602.390 và 01 điện thoại Oppo A92 gắn sim số 0398.084.821; Trần Văn H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Oppo A7 gắn sim số 0368.364.858; Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Oppo, trong gắn sim số 0973.944.976; Trần Thúy Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 635.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, chiếc điện thoại chị Đ sử dụng vào việc đánh bạc đã bị mất, Cơ quan điều tra không quản lý được.

Tại Kết luận giám định số 26/KLGD ngày 26/4/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định (ký hiệu là A) với chữ viết, chữ số đứng tên Triệu Văn K trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề được các đối tượng thống nhất căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày: Số đề hai số là người chơi chọn mua hai chữ số bất kỳ với số tiền nhất định. Số đề 2 số được so sánh với hai số đầu hoặc hai cuối của giải đặc biệt, nếu trùng nhau nghĩa là người mua thắng và được trả gấp 70 lần số tiền đã mua; nếu người mua thua thì mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra. Số lô gồm 2 số tự nhiên bất kỳ, người chơi mua được so sánh với 2 số cuối của tất cả các giải, mỗi điểm lô tính là 20.000 đồng; nếu số lô người chơi mua trùng với 2 số cuối của bất kỳ một trong các giải của kết quả xổ số thì mỗi điểm lô người mua được trả 70.000 đồng (gấp 3,5 lần số tiền đã mua); nếu người mua thua thì mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra. Lô xiên hai cặp số, lô xiên ba cặp số và lô xiên bốn cặp số là người chơi có thể mua 2, 3 hoặc 4 cặp số tự nhiên bất kỳ với số tiền nhất định và được so sánh với tất cả các giải; nếu 2, 3 hoặc 4 cặp số người chơi đã mua trùng với 2, 3 hoặc 4 cặp số của kết quả xổ số thì người mua thắng. Nếu người mua trúng lô xiên hai thì người bán phải trả gấp 10 lần số tiền người chơi mua; lô xiên ba thì người bán phải trả gấp 40 lần và lô xiên 4 người chơi phải trả gấp 100 lần số tiền đã mua. Nếu thua thì người bán được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua.

Quá trình điều tra Triệu Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 17/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện để xét xử đối với Triệu Văn K và Nguyễn Văn T về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; đối với Trần Văn H về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Văn H phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Triệu Văn K và Nguyễn Văn T; xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Trần Văn H, xử phạt bị cáo H từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được hưởng án treo, trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bị cáo K từ 20 đến 25 triệu đồng, bị cáo T từ 15 đến 20 triệu đồng và bị cáo H từ 10 đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia S3, 01 điện thoại Oppo Reno2 F, 01 điện thoại Oppo A92, 01 điện thoại Oppo A7, 01 điện thoại di động Oppo; tịch thu, tiêu hủy 05 sim điện thoại, gồm: sim số 0385.575.267, sim số 0397.602.390, sim số 0398.084.821, sim số 0368.364.858, sim số 0973.944.976; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 635.000 đồng sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo K số tiền: 86.765.000 đồng, bị cáo T số tiền: 32.500.000 đồng, bị cáo H số tiền: 22.400.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Triệu Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như nội dung các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày 09/11/2020, tại nhà ở của Triệu Văn K ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; K sử dụng điện thoại di động của mình đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Nguyễn Văn T là 78.000.000 đồng; với Trần Văn H là 44.625.000 đồng, Trần Thúy Đ là 775.000 đồng và với một số người khác tổng số tiền là 45.965.000 đồng, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 169.365.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K dùng số tiền 169.365.000 đồng, bị cáo T dùng số tiền 78.000.000 đồng vào việc đánh bạc, nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn H sử dụng số tiền 44.625.000 đồng vào việc đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từng cặp với nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền các bị cáo đánh bạc để xác định vị trí của từng bị cáo và quyết định hình phạt. Bị cáo K đánh bạc với số tiền lớn nhất, nên giữ vị trí thứ nhất; bị cáo T đánh bạc với số tiền ít hơn K, giữ vị trí thứ hai; bị cáo H đánh bạc với số tiền ít nhất, giữ vị trí cuối cùng trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Triệu Văn K có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; anh trai được tặng Huy chương quân kỳ và Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bản thân bị cáo tích cực tham gia ủng hộ như: ủng hộ thôn đồ đường bộ tổng 52 triệu đồng, ủng hộ miền trung 02 chuyến xe chở hàng hóa miễn phí và số tiền 05 triệu đồng, ủng hộ quỹ Vacxin phòng Covid 19 huyện Thanh Miện 3 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Văn T có mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương tham gia thanh niên xung phong, ngày 22/02/2020 bị cáo cứu giúp người bị nạn được chính quyền địa phương và người được cứu giúp xác nhận, tham ủng hộ quỹ Vacxin phòng Covid 19 số tiền 3 triệu đồng; bị cáo Trần Văn H có bố đẻ được tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác, ngày 20/6/2020 bị cáo cứu giúp người bị nạn được chính quyền địa phương và người được cứu giúp xác nhận, tham ủng hộ quỹ Vacxin phòng Covid 19 với số tiền 3 triệu đồng, ngoài ra tích cực tham gia ủng hộ xây

dựng các công trình tại địa phương nên các bị cáo K, T và H đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn H có một lần bị kết án về tội Đánh bạc và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, nên không được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về nhân thân: Các bị cáo Triệu Văn K, Nguyễn Văn T có nhân thân tốt; bị cáo Trần Văn H bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà thời gian được xóa đủ để coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét vị trí vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo K và T có nhân thân tốt, bị cáo H đủ điều kiện để được coi là không có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; đều có nơi cư trú rõ ràng. Cần xem xét thêm, số tiền bị cáo K, T đánh bạc và làm định lượng để định khung hình phạt là do trúng lô, nên tăng lên so với số tiền thực tế ban đầu dùng vào việc đánh bạc. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, có thể cho cải tạo tại địa phương tạo điều kiện giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm và cũng có tác dụng giáo dục thành công dân tốt, đồng thời bảo đảm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Một điện thoại Nokia S3 gắn sim số 0385.575.267, một điện thoại Oppo Reno2 F gắn sim số 0397.602.390 và một điện thoại Oppo A92 gắn sim số 0398.084.821 (của bị cáo K); một điện thoại Oppo A7 gắn sim số 0368.364.858 (của bị cáo H); một điện thoại di động Oppo, trong gắn sim số 0973.944.976 (của bị cáo T), các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước; tịch thu và tiêu hủy các sim điện thoại số 0385.575.267, 0397.602.390, 0398.084.821, 0368.364.858, 0973.944.976. Số tiền 635.000 đồng do chị Trần Thúy Đ giao nộp là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc: T: 32.500.000 đồng, H: 22.400.000 đồng, truy thu của các bị cáo nộp ngân sách nhà nước. Số tiền của những người thắng bạc: T: 45.500.000 đồng, H: 22.225.000 đồng, Đ: 140.000 đồng nhưng chưa thanh toán với bị cáo K nên truy thu của bị cáo K, tổng: 67.865.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền đánh bạc của những người chơi không xác định được tên tuổi, địa chỉ, gồm: Người K lưu tên là “Ô. Khó”: 13.690.000 đồng, “P. An”: 1.200.000 đồng, “A. To”: 5.100.000 đồng và những người khác ghi trong tờ giấy viết tay: 7.075.000 đồng; quá trình điều tra không xác định được những người này nên không có căn cứ truy thu. Số tiền thắng cược của những người đánh bạc không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, gồm: người K lưu tên trong danh bạ điện thoại là “A.To” thắng bạc tổng số tiền 17.500.000 đồng; những người chơi trong bảng đề K nhận trực tiếp (tờ giấy viết tay) thắng bạc tổng số tiền là 1.400.000 đồng. Tổng số là 18.900.000 đồng, do bị

cáo K chưa thanh toán cho những người này nên truy thu của K nộp vào ngân sách nhà nước. Tổng số tiền truy thu của Triệu Văn K là: 45.500.000 đồng + 22.225.000 đồng + 140.000 đồng + 18.900.000 đồng = 86.765.000 đồng.

[6] Đối với Trần Thúy Đ có hành vi đánh bạc với Triệu Văn K với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Thanh Miện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ là đúng pháp luật. Quá trình điều tra các bị can K, T, H khai trước ngày 09/11/2020 có một số lần đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm, không nhớ số lô, số đề đã mua, bán và không nhớ số tiền đánh bạc nên không có căn cứ xử lý. K khai ngày 09/11/2020 nhận bán số lô, số đề cho ông Phạm Văn Q (Khó), sinh năm 1963 ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương sử dụng số điện thoại 0374.490.050; ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1954 ở Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương sử dụng số điện thoại 0396.568.465 và anh Ngô Văn T1, sinh năm 1973 ở thôn Thủ Pháp, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương sử dụng số điện thoại 0973.531.456. Quá trình làm việc ông P, ông Q, anh T1 khai có mối quan hệ quen biết với K nhưng không đánh bạc, không sử dụng các số điện nêu trên để mua bán số lô, số đề với K. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel xác định số điện thoại 0374.490.050 do chị Phạm Thị Huyền N, sinh năm 1991 ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đứng tên chủ thuê bao. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa chỉ nêu trên không ai có tên tuổi, địa chỉ như thông tin cung cấp nên không có căn cứ xử lý; anh T1, ông P khai có sử dụng số điện thoại như đã nêu trên, kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel xác định ông P và anh T1 đứng tên đăng ký chủ thuê bao nhưng đã mất điện thoại trước thời điểm gửi tin nhắn để đánh bạc với K, không thu giữ được vật chứng liên quan đến việc đánh bạc của những người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị can K và ông P, ông Q, anh T1 nhưng các bên giữ nguyên lời khai như đã trình bày nên không đủ căn cứ xử lý đối với ông P, ông Q và anh T1 về hành vi đánh bạc với K. Triệu Văn K khai sau khi mua bán số lô, số đề với T, H, Đ và những người khác vào ngày 09/11/2020 đã tổng hợp rồi nhắn tin chuyển bảng cho ông Trương Văn D, sinh năm 1969 ở số nhà 135 đường B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương qua số điện thoại 0988805626 với tổng số tiền là 33.030.000 đồng; chuyển cho ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1960 ở khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương qua số điện thoại 0395927441 với tổng số tiền là 8.000.000 đồng; chuyển cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 ở khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương qua ứng dụng Messenger với tổng số tiền là 7.075.000 đồng. Những ngày trước đó chuyển bảng cho những người trên và bà Phạm Thị Xây, sinh năm 1964 ở số nhà 93 đường N, thị trấn T, huyện T. Quá trình làm việc ông D, ông N, anh H khai nhận có quen biết với K nhưng không đánh bạc, không nhận chuyển số lô, số đề từ K; bà Xây không quen biết, không có mối quan hệ với K. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín của tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội Viettel xác định các số điện thoại trên không phải do ông D, ông N, bà Xây đứng tên chủ thuê bao, anh H khai nhận không sử dụng tài khoản Messenger như K khai, không thu giữ được vật chứng liên quan đến việc nhận bảng lô, đề của những người này; kết quả phục hồi

dữ liệu điện thoại của bị can K xác định trong ngày 09/11/2020 và những ngày trước đó số điện thoại K khai của bà Xây không gửi tin nhắn có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề; Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa bị can K với ông D, ông N và anh H, các bên vẫn giữ nguyên lời khai như đã trình bày nên không đủ căn cứ xử lý đối với ông D, ông N, bà Xây và anh H; không có căn cứ xử lý đối với Triệu Văn K về tội Tổ chức đánh bạc. Quá trình điều tra xác định ông Phạm Minh T, sinh năm 1952 ở thôn C, xã Đ, huyện T đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0395.927.441; chị Phạm Thị Y, sinh năm 1981 ở thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0988.805.626; anh Đào Văn H, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương đứng tên chủ thuê bao số 0385.575.267. Ông T, chị Y và anh H khai không quen biết K, ông N, ông D, thời điểm các bị can đánh bạc những người này không sử dụng các số điện thoại đứng tên chủ thuê bao nêu trên; bị can K khai không quen biết những người này nên không có căn cứ xử lý. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1990 ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương (vợ Nguyễn Văn T) đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0973.944.976, T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng chị L không biết, số điện thoại do chị đứng tên đăng ký nhưng bị can T là người thường xuyên sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với chị L.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn K và Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/8/2021;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/8/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/8/2021;

Giao các bị cáo Triệu Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Triệu Văn K 35.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng, bị cáo

Trần Văn H 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: Một điện thoại Nokia S3, một điện thoại Oppo Reno2 F, một điện thoại Oppo A92, một điện thoại Oppo A7 và một điện thoại di động Oppo. Tịch thu, tiêu hủy 05 sim điện thoại, gồm: sim số 0385.575.267, sim số 0397.602.390, sim số 0398.084.821, sim số 0368.364.858, sim số 0973.944.976. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 635.000 đồng sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Triệu Văn K số tiền: 86.765.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T số tiền: 32.500.000 đồng, bị cáo Trần Văn H số tiền: 22.400.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Triệu Văn K, Nguyễn Văn T và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/8/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Chính